

Bản án số: 200/2021/HSST
Ngày 25 - 11 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông **Trần Trung Trực**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thu Hằng**
2. Bà **Hoàng Thị An**

- Thư ký phiên toà: Ông **Thịnh Quang Trung** – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện ĐA.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: bà **Lê Thị Thanh Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 204/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc D**, sinh năm 1984 tại Hà Nội; giới tính: nam; nơi cư trú: Xóm 1, thôn HB, xã HB, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông: Lê Ngọc T và bà Đàm Thị V; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 258100/PV06 ngày 29/6/2021 và lý lịch bị can thì bị cáo có 01 tiền sự và 03 tiền án:

- Ngày 23/8/2004, Ủy ban nhân dân huyện ĐA áp dụng biện pháp đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại trung tâm số 6, Sóc Sơn, Hà Nội (Quyết định số 189).

- Ngày 28/9/2007, Tòa án nhân dân huyện ĐA xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản (Bản án số 191, đã chấp hành xong phần quyết định của bản án).

- Ngày 29/3/2016, Tòa án nhân dân huyện ĐA xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội Cướp tài sản (Bản án số 26, chưa được xóa án tích).

- Ngày 05/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử Miễn trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án phúc thẩm số 261A).

Bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1992. Vắng mặt.
2. Anh **Hoàng Văn H**, sinh năm 2002. Vắng mặt

Đều có hộ khẩu thường trú: thôn NC, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 01/6/2021, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện ĐA làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Vĩnh Thanh, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội phát hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra, khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Trung K (Sinh năm: 1992) và Hoàng Văn H (Sinh năm: 2002) đều cư trú tại thôn NC, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Qua kiểm tra tại nền đất nơi K và H ngồi có: 02 túi nilon màu trắng đã qua sử dụng; 01 chai nhựa trên nắp chai có gắn 01 Coóng thủy tinh và 01 đoạn ống hút bằng nhựa cùng 01 bật lửa ga.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Hoàng Văn H phát hiện tạm giữ: 01 điện thoại di động lắp sim số thuê bao: 098395431.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Trung K không phát hiện gì, K tự giao nộp: 01 điện thoại di động lắp sim số thuê bao: 0966830246.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Nguyễn Trung K và Hoàng Văn H về trụ sở Công an huyện ĐA để tiếp tục điều tra làm rõ và đưa vật chứng đi giám định.

Phòng kỹ thuật hình sự (PC 09)- Công an thành phố Hà Nội đã có kết luận số 4530/KLGD-PC09 ngày 10/6/2021, như sau: 02 túi nilon và 01 Coóng thủy tinh đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn H khai nhận: Khoảng hơn 12 giờ 30 phút ngày 01/6/2021, H và K rủ nhau cùng góp tiền để mua ma túy “đá” và “ngựa” của 01 người đàn ông tên D ở thôn HB, xã HB, huyện ĐA, thành phố Hà Nội để cùng nhau sử dụng. K và H mỗi người góp 150.000 đồng. Sau đó H gọi điện thoại đến số thuê bao: 0984776626 hỏi mua của D 200.000 đồng tiền ma túy “đá” và 100.000 đồng tiền viên ma túy “ngựa”, D đồng ý. Khi đến đầu ngõ vào nhà D thì K đứng ngoài đợi còn H đi vào nhà D đưa cho D 01 tờ tiền 500.000 đồng, D nhận tiền và đưa cho H 01 túi nilon bên trong chứa ma túy “đá” và 01 viên ma túy “ngựa” đồng thời trả lại cho H 200.000 đồng. Sau đó H và K đi về và cùng nhau sử dụng. Khi H và K vừa sử dụng hết số ma túy vừa mua được của D thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, Hoàng Văn H còn khai nhận đã nhiều lần đến nhà và mua ma túy của D nhưng H không nhớ thời gian cụ thể. Mục đích H mua ma túy của D chỉ để sử dụng ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trung K khai nhận phù hợp với lời khai của Hoàng Văn H như nêu trên. K cũng khai nhận trước đây (không nhớ ngày cụ thể); K cũng đã cùng Đinh Văn Hoàng (sinh năm: 1991; hộ khẩu thường trú: Vĩnh Thanh, VN, ĐA, Hà Nội) đến nhà của D mua 200.000 đồng tiền ma túy “đá” và 01 viên ma túy “ngựa” với giá 100.000 đồng sau đó cả hai mang về và cùng nhau sử dụng hết.

Căn cứ vào: lời khai của Hoàng Văn H và Nguyễn Trung K; kết quả dẫn giải đối tượng H và K chỉ địa điểm nhà của “Dũng”, sơ đồ nhận dạng địa điểm, kết quả H và K nhận dạng “Dũng”; đã xác định được người đàn ông tên “Dũng” bán ma túy cho Hoàng Văn H và Nguyễn Trung K là Lê Ngọc D.

Ngày 02/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện ĐA đã ra lệnh khám xét khẩn cấp người, nơi ở đối với Lê Ngọc D tại thôn HB, xã HB, ĐA, Hà Nội về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tại thời điểm thi hành lệnh khám xét D đang có mặt ở nhà.

Quá trình khám người đối với Lê Ngọc D phát hiện thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của D có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa: 02 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng đều; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng và 02 mảnh viên nén màu hồng nghi là ma túy; 03 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng. Tại túi quần phía trước bên phải có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng lắp sim số: 0984776626; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh-đen, lắp sim số: 0389626884 và 0962871246. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ và niêm phong vật chứng, sau đó đưa Lê Ngọc D về trụ sở để tiếp tục làm việc. Khám xét khẩn cấp nơi ở của D không phát hiện thu giữ gì.

Phòng kỹ thuật hình sự (PC 09)- Công an thành phố Hà Nội đã có kết luận số 4530/KLGD-PC09 ngày 10/6/2021, như sau:

- Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon có khối lượng 0,361 gam là ma túy loại Methamphetamine.

- 04 viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 túi nilon có tổng khối lượng: 0,425 gam là ma túy loại Methamphetamine.

- 01 túi nilon có: Tinh thể màu trắng, khối lượng 0,103 gam là ma túy loại Methamphetamine; 02 mảnh viên nén màu hồng có khối lượng: 0,081 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra; Lê Ngọc D khai nhận: Trưa ngày 01/6/2021, D sang phòng trọ của một người phụ nữ tên “Dung” thuê trọ sát nhà D và mua của Dung 03 túi ma túy đá, 05 viên ma túy ngựa và 01 túi nilon chứa ma túy đá và 02 mảnh viên ma túy ngựa hết 1.500.000 đồng. D đã trả cho Dung 1.000.000 đồng và còn nợ Dung 500.000 đồng tiền. Sau khi mua được ma túy D đi về nhà thì nhận được điện thoại của Hoàng Văn H gọi đến số thuê bao 0984776626 của D và đặt vấn đề mua của D 200.000 đồng tiền ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa với giá 100.000 đồng, D hẹn H tại khu vực gần cửa nhà D. Tại đây H đưa cho D 01 tờ tiền 500.000 đồng, D đưa lại cho H 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy

đã cùng 01 viên ma túy ngựa đồng thời trả lại cho H 200.000 đồng. Đến ngày 02/6/2021 khi D đang ở nhà thì lực lượng Công an đến thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp, phát hiện, bắt giữ.

Đối với người phụ nữ tên “Dung”; D khai đã bán ma túy cho D vào ngày 01/6/2021: quá trình điều tra xác định là Hoàng Thị Dung (sinh năm: 1998; HKTT: thôn Hậu Dưỡng, xã Kim Chung, ĐA, Hà Nội). Dung đang bị khởi tố điều tra trong vụ án Hoàng Ngọc K về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Lấy lời khai Dung xác định không bán ma túy cho Lê Ngọc D vào ngày 01/6/2021. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của Lê Ngọc D, không còn tài liệu nào khác do đó không có cơ sở để kết luận D đã mua ma túy của Hoàng Thị Dung vào ngày 01/6/2021.

Đối với Hoàng Văn H và Nguyễn Trung K đã có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm Khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT và TT ATXH. Ngày 17/8/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và K về hành vi trên.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn H và Nguyễn Trung K khai đã nhiều lần mua ma túy của D trong ngày 01/6/2021. Tuy nhiên ngoài lời khai của H và K, không còn tài liệu nào khác do vậy không đủ căn cứ xác định D có hành vi bán ma túy nhiều lần và cho nhiều người.

Ngoài ra, Nguyễn Trung K khai cách ngày bị phát hiện bắt giữ khoảng một tuần (không nhớ ngày cụ thể), K đã cùng Hoàng đến nhà D. K đứng đợi trước cửa nhà D, còn Hoàng đi vào nhà gặp và mua 300.000 đồng tiền ma túy của D rồi cả hai cùng sử dụng hết. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Hoàng. Tuy nhiên Hoàng không đến làm việc theo giấy triệu tập và không có mặt tại địa phương. Dũng không thừa nhận việc này. Ngoài lời khai của Nguyễn Trung K, không tài liệu nào khác do đó không có căn cứ để kết luận D có hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO lắp kèm các sim số thuê bao: 0389626884 và 0962871246 tạm giữ của Lê Ngọc D; quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Đàm Thị V (sinh năm: 1964; Trú tại: thôn HB, xã HB, huyện ĐA, thành phố Hà Nội) là mẹ đẻ của D, không liên quan đến vụ án. Ngày 23/8/2021, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại và các số thuê bao trên cho bà V.

Tại bản Cáo trạng số 195/CT-VKSĐA ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA đã Quyết định truy tố bị cáo Lê Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa:

Bị cáo Lê Ngọc D khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy

tổ bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm q Khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự. *Xử phạt*: bị cáo Lê Ngọc D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D vì bị cáo là con nghiện, không có nghề nghiệp ổn định.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,97 gam ma túy Methamphetamine (trích mẫu giám định 0,235 gam); 01 phong bì niêm phong bên trong có 02 vỏ túi nilon màu trắng và 01 cóong thủy tinh; 01 túi nilon màu trắng kích thước 5x8 cm và 03 túi nilon màu trắng đều có kích thước 1x1 cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 bật lửa ga; 03 sim điện thoại di động. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 03 điện thoại di động đã thu giữ là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13h ngày 01/6/2021 tại khu vực gần cửa nhà D tại thôn HB, xã HB, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, bị cáo Lê Ngọc D đã có hành vi bán trái phép ma túy loại Methamphetamine cho Hoàng Văn H thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Do bị cáo có nhiều tiền án chưa được xóa án tích (Bản án hình sự sơ thẩm số 26 ngày 29/3/2016, Tòa án nhân dân huyện ĐA xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội Cướp tài sản nhận định bị cáo phạm tội là tái phạm. Ngày 01/9/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù). Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm.

Như vậy hành vi của bị cáo Lê Ngọc D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm q, Khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

q) Tái phạm nguy hiểm.”

[2] Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện ĐA nói riêng. Ma túy với một tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả cộng đồng xã hội ra sức

tìm cách bào chữa. Bị cáo nhận thức được điều này, song do háms lợi nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm hạn chế các loại tội phạm.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung với mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,97 gam ma túy Methamphetamine (trích mẫu giám định 0,235 gam); 01 phong bì niêm phong bên trong có 02 vỏ túi nilon màu trắng và 01 cóng thủy tinh; 01 túi nilon màu trắng kích thước 5x8 cm và 03 túi nilon màu trắng đều có kích thước 1x1 cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 bật lửa ga; 03 sim điện thoại di động thu giữ của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 03 điện thoại di động là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra chưa có căn cứ chứng minh vai trò phạm tội của Hoàng Thị Dung, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện ĐA thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của công an ĐA, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm q Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Lê Ngọc D 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù

tính từ ngày 02/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng, án phí:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,97 gam ma túy Methamphetamine (trích mẫu giám định 0,235 gam); 01 phong bì niêm phong bên trong có 02 vỏ túi nilon màu trắng và 01 cóong thủy tinh; 01 túi nilon màu trắng kích thước 5x8 cm và 03 túi nilon màu trắng đều có kích thước 1x1 cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 bật lửa ga; 03 sim điện thoại di động.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/10/2021 giữa Công an huyện ĐA, Thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA, Thành phố Hà Nội).

Bị cáo Lê Ngọc D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã HB, H.ĐA;
- VKSND huyện ĐA;
- Công an huyện ĐA;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Trần Trung Trực

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

